

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09/12/2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 137/TTr-LĐTĐ ngày 20/10/2023; ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2025 như sau:

1. Mục tiêu

Giai đoạn 2023-2025 dự kiến hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát: 15.735 nhà (trong đó xây mới: 8.675 nhà; sửa chữa: 7.060 nhà).

a) Đối với nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ của 18 huyện, thị xã, thành phố: 6.774 nhà: (trong đó: xây mới là 2.314 nhà; sửa chữa, nâng cấp là 4.460 nhà).

b) Đối với nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 12 huyện, thị xã, thành phố (không có 06 huyện nghèo): 782 nhà (Hộ nghèo: 567 nhà, trong đó xây mới: 330 nhà và sửa chữa, nâng cấp 237 nhà; Hộ cận nghèo: 215 nhà, trong đó xây mới: 95 nhà và sửa chữa, nâng cấp 120 nhà).

c) Đối với nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 06 huyện nghèo: 8.179 nhà, trong đó:

- Hộ nghèo: 7.606 nhà; trong đó xây mới: 5.650 nhà; sửa chữa, nâng cấp: 1.956 nhà.

- Hộ cận nghèo: 573 nhà; trong đó xây mới: 286 nhà; sửa chữa, nâng cấp: 287 nhà.

2. Định mức hỗ trợ

a) Đối với hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn toàn tỉnh (18/18 huyện, thị xã, thành phố) và hộ nghèo, hộ cận nghèo của 12/18 huyện, thị xã, thành phố (ngoài 06 huyện nghèo).

- Đối với xây mới, mức hỗ trợ: 60.000.000 đồng/01 nhà.

- Đối với sửa chữa, mức hỗ trợ: 30.000.000 đồng/01 nhà.

b) Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 06 huyện nghèo (ngoài nguồn vốn thực hiện từ Chương trình mục tiêu quốc gia, được hỗ trợ cấp bù kinh phí của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Đối với xây mới, mức hỗ trợ: 14.000.000 đồng/01 nhà.

- Đối với sửa chữa, mức hỗ trợ: 7.000.000 đồng/01 nhà.

3. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện

a) Tổng kinh phí: 407.655.000.000 đồng, gồm:

- Kinh phí để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ là 6.774 nhà với tổng kinh phí 272.640.000.000 đồng.

- Kinh phí để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và hộ cận nghèo của 12 huyện, thị xã, thành phố (không tính 06 huyện nghèo) là 782 nhà với tổng kinh phí 36.210.000.000 đồng.

- Kinh phí vận động để cấp bù xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 6 huyện nghèo là 8.179 nhà với tổng kinh phí 98.805.000.000 đồng.

b) Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách tỉnh: Khoảng 120 tỷ đồng (bình quân mỗi năm 40 tỷ đồng)
- Huy động từ các quỹ an sinh, phúc lợi (Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Vì người nghèo...).
- Từ nguồn vận động xã hội hóa (các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh).
- Vận động sự đóng góp từ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước và lực lượng vũ trang... trên địa bàn tỉnh.

Tổng nguồn kinh phí thực hiện có thể tăng hoặc giảm do quá trình thực hiện có sự biến đổi tăng, giảm của từng nhóm hộ được thụ hưởng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; hướng dẫn các địa phương xác định thực trạng về nhà ở và chất lượng về nhà ở trước và sau khi được hỗ trợ; hướng dẫn các địa phương thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng thuộc diện được hỗ trợ, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định; nghiên cứu các mẫu nhà để địa phương có thể tham khảo thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các địa phương kiểm tra, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hộ được hỗ trợ theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ về nhà ở theo quy định tại Quyết định này.

- Định kỳ 6 tháng/hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết (báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/06 và 15/12 hàng năm).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh để lập các hồ sơ, thủ tục mở tài khoản tiếp nhận nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp từ các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị để thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số

13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 – 2025 và Kế hoạch chi tiết thực hiện trong từng năm; phối hợp với Sở Xây dựng, các địa phương kiểm tra, rà soát, xác định tính chính xác của các nhóm đối tượng cụ thể được hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí (ngân sách tỉnh, nguồn huy động hợp pháp khác) để thực hiện việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, cân đối nguồn vốn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí (nguồn ngân sách tỉnh, nguồn nguy động hợp pháp khác) theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương liên quan trong việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí được phân bổ đảm bảo theo đúng quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai theo quy định hiện hành của pháp luật.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung liên quan trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam: Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền; nêu gương các mô hình, tập thể, cá nhân, địa phương làm tốt công tác hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

8. Các Sở, Ban, ngành có liên quan: Chủ động xây dựng Kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình để huy động, vận động kinh phí cho việc xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo hiệu quả, không hình thức, qua loa; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, địa phương liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo đạt hiệu quả.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Thành lập Ban Vận động thực hiện chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 –2025; xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch vận động, huy động nguồn kinh phí hỗ trợ một cách kịp thời, hiệu quả; phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

10. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, mức hỗ trợ và thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; phê duyệt danh sách hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ đảm bảo theo đúng Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các Phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Quyết định này; kiểm tra, rà soát, xác định tính chính xác của các đối tượng được hỗ trợ đảm bảo đúng quy định; lập dự toán, phương án quản lý, sử dụng, thanh toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

- Ngoài nguồn kinh phí nêu trên, tùy điều kiện thực tế, các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương để nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ gia đình được hỗ trợ.

- Ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, đảm bảo không để xảy ra thất thoát, tiêu cực.

- Định kỳ (hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi về Sở Xây dựng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; tổ chức vận động các nguồn lực thực hiện chính sách đạt mục tiêu đề ra.

- Tổ chức việc lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo từng giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng; lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của các Sở, ngành liên quan.

- Chỉ đạo, giám sát các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở đúng mục đích, đảm bảo chất lượng nhà ở xây dựng mới hoặc sửa chữa theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể;
- Thường trực các huyện, thị, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn